

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2017/HS-PT
Ngày 27 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Trương Văn Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ước Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2017/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2017. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HS-ST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, tại Hà Nội (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn T1; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2; Họ tên vợ: Võ Thị Q, sinh năm 1973; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”, được đặc xá ngày 30/8/2013 (áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Điểm c Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 109/2015/QH 13 của Quốc Hội).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2016 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Văn H, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo là Hồ Thị L, Lê Ngọc H và những người liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo nên tòa triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bản án hình sự của tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/9/2016 Phòng PC47 phối hợp cùng Công an huyện Lâm Hà tiến hành kiểm tra nhà của đối tượng Nguyễn Văn T tại địa chỉ thôn 11, xã TT, huyện LH phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra nhà của T phát hiện ngay cửa máy giặt sau bếp cất giấu 15 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroin); tại chuồng gà nhà T phát hiện 18 gói lớn (T khai nhận là ma túy đá) 03 gói nhỏ tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá), 05 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroin). Toàn bộ số chất bột và tinh thể màu trắng nghi là ma túy nói trên đã được Cơ quan Công an lập biên bản niêm phong có chữ ký của T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 15 gói chất bột màu trắng gói trong gói giấy bạc bỏ trong gói nylon màu vàng (thu tại cửa máy giặt và T khai nhận là Heroin).

+ 18 gói tinh thể màu trắng gói trong gói nylon hàn kín 02 đầu (thu tại chuồng gà và T khai nhận là ma túy đá).

+ 03 gói tinh thể màu trắng gói trong gói nylon hàn kín 02 đầu (thu tại chuồng gà nhà T và T khai nhận đó là ma túy đá).

+ 05 gói nhỏ chất bột màu trắng ngà (thu tại chuồng gà nhà T và T khai nhận là Heroin).

+ 01 điện thoại di động hiệu Sony màu nâu đồng còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mastel, C105, màu đỏ đen còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.
- + 01 cân tiểu ly màu trắng bạc không có nắp ộp phía sau.
- + 40 triệu đồng gồm 80 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng.
- + 01 Xe Hon Đa Super Cup 70 màu xanh biển số: 29-821N2 số máy C70E 8668191, số khung C70 8670888.

Ngày 09/9/2016 và ngày 29/12/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận giám định số 2073/GĐ-PC54, kết luận giám định bổ sung:

- Hộp giấy 01: Mẫu cục bột đựng trong 15 gói giấy bạc và 5 gói giấy được niêm phong gửi giám định khối lượng 55,8643g là Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Hộp giấy 02: Mẫu tinh thể đựng trong gói ny lon được niêm phong gửi giám định khối lượng 445,9763g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vào khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 08/9/2016 Phòng PC47 phối hợp cùng Công an xã Tân Hội, huyện Đức Trọng tiến hành kiểm tra tại xóm 3, thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang đối tượng Hồ Thị L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 15 gói tinh thể màu trắng trong nylon hàn kín 02 đầu (L khai nhận là ma túy đá), được niêm phong và có chữ ký xác nhận của L.

+ 01 bình thủy tinh sử dụng ma túy đá.

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị L, số 250648294, cấp ngày 06/12/2012.

+ 01 hộ chiếu mang tên Hồ Thị L, số B7382575.

+ 01 điện thoại di động hiệu nokia màu trắng còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Note 3) màu trắng đen còn sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 09/9/2016 và ngày 29/12/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận giám định số 2074/GĐ-PC54, kết luận giám định bổ sung:

Mẫu tinh thể đựng trong 15 gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng 195,3614g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vào khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 08/9/2016 Phòng PC47 phối hợp cùng Công an thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng tiến hành kiểm tra phòng số 008 khách sạn Hải Sơn phát hiện bắt quả tang đối tượng Lê Ngọc H đang tàng trữ 01 gói chất dạng tinh thể màu trắng lớn được gói trong túi nylon, 03 gói chất dạng tinh thể màu trắng nhỏ để trong ống nhựa màu đen hàn kín 02 đầu được để trong bao thuốc seven thu tại giường ngủ nghi là ma túy (H khai đây là ma túy đá của H). Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong và có chữ ký của H.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói chất dạng tinh thể màu trắng gói trong túi nylon; 03 gói chất dạng tinh thể màu trắng để trong ống nhựa màu đen hàn kín 02 đầu.

+ 01 cân tiểu ly màu đen đang sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 hộ chiếu mang tên Lê Ngọc H.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Ngày 09/9/2016 và ngày 29/12/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận giám định số 2075/GĐ-PC54, kết luận giám định bổ sung:

Mẫu tinh thể đựng trong 1 túi nylon và 3 gói nylon bên ngoài bọc băng keo màu đen được niêm phong gửi giám định khối lượng 17,7602g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận khoảng đầu tháng 9/2016 T có mua 160.000.000 đồng của 1 người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm ma túy đá và Heroin. Ngày hôm sau T về quê tại xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thì T2 gọi điện báo là ma túy đang chuyển vào Lâm Đồng, còn một ít con trai T2 sẽ giao cho T ở Hà Nội tại chân cầu Thăng Long và T phải trả thêm 24.000.000 đồng. Sau khi đến điểm hẹn con trai T2 (cũng không rõ tên, địa chỉ) đưa cho T 01 bọc nylon bên trong có 03 gói ma túy đá, T mang ma túy về nhà giấu trong một cái âm ly, rủ Nguyễn Hữu H, Bùi Văn T3 là người quen của T vào Lâm Đồng chơi và nhờ Hoa mang cái âm ly bên trong có ma

túy. T đặt xe khách Tâm Đức vào sáng ngày 05/9/2016 cho H và T3 vào Lâm Đồng, còn T đi máy bay chuyến 17 giờ vào Lâm Đồng. Sáng ngày 06/9/2016 T chạy xe máy ra Đức Trọng đón H và T3, nhưng xe lại chạy vào Lâm Hà nên T gọi cho vợ là Võ Thị Q ra đón tại nhà xe Tâm Đức ở thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà. Khi T về đến nhà, T lấy ma túy từ chiếc âm ly do H mang vào giấu trong cốp xe máy của T. Sau đó T2 gọi điện cho T ra dốc 800 ở Lâm Hà lấy ma túy mà T đã mua của T2 trước đó, T2 nói ma túy để trong thùng các tông, để trong bịch nylon màu xanh để trên bãi cỏ trong nghĩa trang. T ra điểm hẹn lấy ma túy gồm 15 gói Heroin và 18 gói ma túy đá. Sau khi lấy xong ma túy T mang về nhà giấu 15 gói Heroin vào trong máy giặt ở trong nhà, còn 18 gói ma túy đá T lấy ra một ít bỏ vào 3 bịch nylon nhỏ để sử dụng và giấu toàn bộ 18 gói ma túy đá và 03 gói ma túy đá nhỏ giấu vào chuồng gà sau nhà của T, ngoài ra T còn giấu tại chuồng gà 05 gói Heroin nhỏ từ trước. Sau đó, T rủ Hoa chạy xe máy Honda Super Cub 70 biển số 29-821 N2 bên trong cốp xe có 03 gói ma túy đá (là số ma túy T nhận từ con trai T2 ở Hà Nội và giấu vào trong âm ly nhờ H mang vào giùm). Khi đến nhà Hồ Thị L ở xóm 3, thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. T có mang theo ma túy đá mà T đã giấu sẵn trong cốp xe. T cùng L phân 3 gói ma túy thành 18 gói ma túy to, nhỏ khác nhau trong phòng ngủ của L, lúc này Hoa ở ngoài nên không biết việc T và L phân ma túy. Sau khi phân ma túy T đưa cho L 01 gói ma túy đá đi bán cho đối tượng tên V ở ngã ba cửa rừng thuộc khu vực xã N'Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, 01 gói ma túy đá đưa cho L để bán cho Lê Ngọc H với giá 12 triệu đồng cũng ở khu vực xã N'Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, do V và H đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T từ trước. T nhờ Hoa chở Lưu đi giao ma túy (H không biết việc mua bán ma túy của T và L), còn T trực tiếp cầm 01 gói ma túy đá bán cho một người tên T4 ở Đức Trọng (không rõ lai lịch) với giá 22 triệu đồng. Sau khi bán ma túy xong, T, Lưu và H về nhà nghỉ. T chờ L đến nhà đối tượng V ở ngã ba cửa rừng để lấy 6 triệu đồng là tiền L vừa bán ma túy cho V. Còn lại 15 gói ma túy đá T đưa cho L cất giấu tại nhà L, khi nào có ai mua thì bán lại. T và L chưa kịp tiêu thụ hết số ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang tại nhà của L, T, Hoàng trong các ngày 07,08/9/2016.

Cũng trong quá trình điều tra bị cáo H khai nhận là H đã mua ma túy của T 02 lần, lần đầu vào cuối tháng 8/2016 mua của T với giá 6 triệu đồng 01 gói ma túy do Hồ Thị L là người giao ma túy tại ngã ba cửa rừng xã N'Thôn Hạ, lần thứ hai là vào tối ngày 06/9/2016 mua của T 01 gói ma túy người giao cũng là Hồ Thị L, tổng cộng mua hai lần là 18 triệu đồng, H đã trả tiền mặt cho L. Số ma túy trên H đã sử dụng một phần và một phần bán lại cho đối tượng nghiện tên T5 ở Lâm Hà hai lần (không rõ lai lịch) là 12 triệu đồng. L và T đều thừa nhận lời khai này của H.

Hồ Thị L khai nhận ngoài những lần bán ma túy cho đối tượng V và Hoàng thì L còn bán ma túy cho một đối tượng là Quỳnh T6 (không rõ lai lịch) ở Đức Trọng hai lần được 3 triệu đồng. Số tiền bán ma túy được, L đều tiêu xài cho cá nhân cùng với T.

Số tiền 40 triệu đồng thu trong kết sắt tại nhà bị can T là của bà Phan Thị C là mẹ vợ của T gửi, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T có khai nhận mua ma túy của đối tượng tên T2 và người con trai của T2 giao ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ, cần tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau. Đối với những đối tượng mua ma túy của T, L và H như: V, T, Quỳnh T hiện cũng không rõ lai lịch, sẽ tiếp tục điều tra để xem xét, xử lý sau. Đối với Nguyễn Hữu H, Bùi Văn T3 là người quen của T, được T nhờ mang âm ly bên trong chứa ma túy vào Lâm Đồng và Hoa cùng đi với T đến nhà L nhưng H, Tiến không biết trong âm ly có ma túy, không biết đến việc mua bán ma túy của L và T nên không đề cập đến.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T và một đối tượng khác tên T7 có hành vi trốn khỏi nơi giam cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tách ra để điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HS-ST ngày 19/4 /2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Thị L, Lê Ngọc H cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm h Khoản 4 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù Chung Thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2016.

Bản án sơ thẩm cũng tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Thị L và bị cáo Lê Ngọc H.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập để lo cho cuộc sống gia đình, trong khi đó bị cáo còn có vợ con, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với cách mạng; tự giác khai báo về những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết mới nhưng chưa được Toà án cấp sơ thẩm xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng có bố là người có công với cách mạng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác khai báo về những lần phạm tội trước đó nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng:

[1]. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có ở trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định vào khoảng 17 giờ ngày 07/09/2016 Công an kiểm tra nhà ở của bị cáo tại thôn 11, xã TT, huyện LH phát hiện thu giữ tại cửa máy giặt sau bếp 15 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heronin; tại chuồng gà nhà T phát hiện 18 gói lớn là ma túy đá; 03 gói nhỏ tinh thể màu trắng là ma túy đá; 05 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng là Heroin, bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên trú tại Hà Nội. Qua kết quả giám định toàn bộ các gói trên là ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua về cất giấu với mục đích bán lại và thực tế bị cáo T đã trực tiếp cầm 01 gói ma túy đá bán cho một người tên T4 ở Đức Trọng không rõ lai lịch, đồng thời đưa ma túy cho Hồ Thị L đi bán cho Lê Ngọc H và V.

Như vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 55,8643g và 659,0979g Mathamphetamine. Hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sức khỏe con người, việc mua bán ma túy sẽ là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, nên Nhà nước bằng nhiều hình thức tuyên truyền pháp luật toàn dân phòng chống các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn ma túy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do lợi ích bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo, trước đây đã từng bị cơ quan pháp luật xử lý về hình sự về tội Giết người, đã được Nhà nước khoan hồng bằng hình thức đặc xá. Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo được coi là đương nhiên xóa án tích. Lẽ ra khi trở về với gia đình và hoà nhập xã hội bị cáo phải tự suy xét lại những lỗi lầm của mình, làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư và bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các tình tiết này đều đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét, không có tình tiết nào mới. Như vậy quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần bản án bị kháng cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù Chung Thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2016.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải nộp 200.000đ.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HS-ST ngày 19/4 /2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng(1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THA DS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Công an tỉnh Lâm Đồng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1;)
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ(1), VP(3), 08b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh